

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2020/HS-ST

Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tố Nữ.

- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mã Văn Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020, đối với bị cáo:

Lai Vi T; Tên gọi khác: N; Sinh năm: 1998 tại T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 49/40/6A Trịnh Đình Trọng, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lai Thái Đ và bà Lê Ngọc L; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 07/6/2017, bị Công an phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt ngày 13/02/2020 (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Chị Trần Thị Thanh A, sinh năm: 2000 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 193/42/44A đường số 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/4/2018, Đoàn Ngọc H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59D1-831.85 chở Lai Vi T phía sau dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư đường Tân Kỳ Tân Quý – Gò Xoài, trước địa chỉ 841 Tân Kỳ Tân Quý, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, H phát hiện chị Trần Thị Thanh A đang ngồi phía sau xe Honda Cup biển số 59Y1-473.15 do anh Đinh Nguyễn Tấn Đ điều khiển dừng chờ đèn đỏ, trong túi quần phía trước bên trái chị A có để 01 điện thoại di động di động hiệu Samsung J7 pro màu hồng nhô ra một phần. H nói với T “Nhỏ đó lòi điện thoại kìa”, mục đích để T ngồi sau giật điện thoại. Khi đèn tín hiệu giao thông vừa chuyển sang đèn xanh, H tăng ga xe áp sát phía bên trái của anh Đ để T dùng tay phải giật điện thoại trong túi quần bên trái của chị A. Bị giật điện thoại, chị A giữ được tay của T ghì lại, hai bên giằng co làm 02 xe va vào nhau nên cả 02 xe đều ngã ra đường, chiếc điện thoại bị rơi xuống đường. Anh Đ và chị A cùng người dân bắt giữ được H còn T chạy thoát. Đoàn Ngọc H bị đưa về Công an phường A, quận B. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Lai Vi T, quá trình điều tra xác minh T không có mặt tại phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với T, đồng thời kết luận điều tra vụ án chuyển Viện kiểm sát để truy tố đối với Đoàn Ngọc H chuyển Tòa án để xét xử theo thẩm quyền.

Ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân quận B đã xét xử đối với Đoàn Ngọc H.

Ngày 11/02/2020, Công an Phường H, quận T kiểm tra hành chính phát hiện T nên báo Công an quận B tiếp nhận xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu hồng, bị bể một phần màn hình là tài sản do Đoàn Ngọc H và Lai Vi T cướp giật của chị Trần Thị Thanh A nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho chị A

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59D1-831.85. Qua xác minh, xe trên do ông Đoàn Ngọc T (cha ruột Đoàn Ngọc H) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/4/2018, ông T cho H mượn xe đi công việc, ông không biết H sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông T

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của Đoàn Ngọc H.

- 01 chiếc áo sơ mi nam dài tay màu đen, cổ áo có gắn hiệu ghi chữ “T-Max” và 01 quần Jeans màu đen, bên trong lưng quần có ghi dòng chữ “The Sart collecton Jeans” là bộ quần áo H mặc khi cướp giật tài sản

Tất cả các vật chứng nêu trên đã được xử lý, giải quyết trong Bản án số 114/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B số 558/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2018 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro có trị giá là 2.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị Thanh A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bị cáo Lai Vi T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Lai Vi T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lai Vi T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Lai Vi T hình phạt tù giam có thời hạn từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết trong bản án số 114/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị cáo T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lai Vi T đã thừa nhận toàn bộ hành vi: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/4/2018, tại trước địa chỉ 841 Tân Kỳ Tân Quý, phường A, quận B, Đoàn Ngọc H đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click biển số 59D1-831.85 phía sau chở theo bị cáo T áp sát vào bên trái chị Trần Thị Thanh A để T dùng tay phải giật điện thoại di động di động hiệu Samsung J7 pro có trị giá 2.200.000 đồng của chị A thì H bị bắt giữ, T bỏ chạy bộ tẩu thoát. Đến ngày 12/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với T, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản nêu trên như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận B số 558/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2018 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro có trị giá là 2.200.000 đồng.

Như vậy, bị cáo T đã có hành vi áp sát vào bên trái bị hại và nhanh chóng giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động của bị hại đang tham gia giao thông trên đường. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Lai Vi T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, Đoàn Ngọc H là người điều khiển phương tiện để cướp giật tài sản còn Lai Vi T có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội nhằm thu lợi bất chính, tuy nhiên xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị A đã nhận lại tài sản, chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên toà và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng đã được xử lý, giải quyết trong bản án số 114/2019/HSST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bị cáo Lai Vi T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lai Vi T** phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt bị cáo **Lai Vi T** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020.

2/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lai Vi T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐT CA Q.Bình Tân;
- CQ THAHS CA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64 - CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chỉ cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án – Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện